TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ DĨ AN** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2024/HNGĐ-ST
Ngày 27-02-2024
V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Từ Anh Tuấn;

Bà Nguyễn Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Duy Long - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Bương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý An - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về việc "Tranh chấp ly hôn, nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2024/QĐST-HNGĐ ngày 07/02/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Mỹ C, sinh năm 2003; thường trú: Tổ C, ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: 15/9 khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Huỳnh Văn N, sinh năm 1996; thường trú: Ấp C, xã N, huyện D, tỉnh Trà Vinh; tạm trú: Số A khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà Huỳnh Thị Đ, sinh năm 1980; thường trú: Tổ C, ấp T, xã V, huyện V, tỉnh Kiên Giang; tạm trú: Số A, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh B, vắng mặt, có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/12/2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Huỳnh Văn N đăng ký kết hôn với nhau tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2022 ngày 07/02/2022. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh N cờ bạc, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Mỗi lần cãi nhau anh N đều bỏ đi 02 – 03 ngày, sau đó lại quay về. Chị Nguyễn Thị Mỹ C đã nhiều lần tạo điều kiện, ngồi lại nói chuyện với anh Huỳnh Văn N nhưng cả hai vẫn không thể hoà hợp. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh N, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh N.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Huỳnh Văn N có 01 người con chung là Huỳnh Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/8/2021. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Huỳnh Văn N thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dưỡng con chung.

- Về tài sản chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nghĩa vụ chung và nợ chung: Chị C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn anh Huỳnh Văn N: Quá trình tố tụng, bị đơn anh Huỳnh Văn N đã được Tòa án tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Huỳnh Văn N để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 22/01/2024; tham gia phiên tòa vào ngày 07/02/2024 và ngày 27/02/2024 nhưng anh Huỳnh Văn N vắng mặt không lý do. Đồng thời, anh N cũng không có ý kiến và không có yêu cầu gì đối với yêu cầu khởi kiện của chị C.

Lời khai trong quá trình tố tụng, người làm chứng bà Huỳnh Thị Đ trình bày:

Bà Huỳnh Thị Đ là mẹ ruột của chị Nguyễn Thị Mỹ C. Hiện bà đang sống cùng chung dãy trọ với vợ chồng của chị C. Bà Đ chứng kiến trực tiếp chị C với anh N thường xuyên cãi nhau, nguyên nhân là do anh N ăn chơi, không lo làm ăn, dẫn đến nợ nần, không phụ giúp chị C trong việc chăm sóc con cái. Mọi thứ trong gia đình đều do chị C trực tiếp lo toan, cứ C nói ra việc này thì vợ chồng cãi nhau, anh N lại bỏ đi sau đó một thời gian lại về nhà. Bà Đ thấy cháu Đăng K còn nhỏ nên khuyên chị C bỏ qua cùng anh N lo con cái trước để cháu K lớn hơn một chút thì hãy tính việc ly hôn sau. Đến nay chị C đã bỏ qua nhiều lần nhưng N vẫn không thay đổi. Nay chị C nộp đơn ly hôn thì bà Đ không có ý kiến, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/12/2023 Tòa án xác minh tình trạng hôn nhân, quá trình chung sống và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung giữa chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Huỳnh Văn N tại Hội Liên hiệp phụ nữ phường T và được cung cấp như sau: Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, chị C và anh N không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Quá trình chung sống thì vấn đề mâu thuẫn, nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn và vấn đề chăm sóc nuôi dạy con chung thì Hội Liên hiệp phụ nữ phường Tân Bình không rõ vì không có thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản ánh. Đề nghị Tòa án căn cứ vào các quy định của pháp luật để giải quyết vụ án theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Nguyên đơn và người làm chứng vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do, căn cứ Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 51 và 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C và người làm chứng bà Huỳnh Thị Đ vắng mặt và đều có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Huỳnh Văn N đã được triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt hai lần liên tiếp không lý do. Căn cứ Điều 228 và Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn và người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Huỳnh Văn N là vợ chồng, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh K theo Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2022 ngày 07/02/2022 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Chị C xác định sau một thời gian thì cuộc sống xảy ra nhiều mâu thuẫn gia đình nghiêm trọng dẫn tới rạn nứt không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là anh N cờ bạc, không lo làm ăn dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Chị C đã nhiều lần tạo cho anh N cơ hội để thay đổi và hòa hợp nhưng không thành. Nay chị C xác định không còn tình cảm với anh N nên yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy mục đích của hôn nhân là nhằm xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, hạnh phúc; để đạt được mục đích đó vợ chồng cần phải thương yêu, tin tưởng, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ, tạo điều kiện cho nhau phát triển về mọi mặt. Việc chị C xác định quan hệ hôn nhân của vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, chị C đã cho anh N nhiều cơ hội nhưng anh N vẫn không thay đổi, không thể hàn gắn tình cảm và hiện

cả hai đều không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau. Điều này phù hợp với lời khai của người làm chứng. Bản thân anh N, sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập anh N đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh N không có mặt và cũng không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Điều này chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cả hai bên đều không muốn hàn gắn tình cảm. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Quá trình chung sống chị C và anh N có một người con chung tên là Huỳnh Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/8/2021. Chị C yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đăng K và không yêu cầu anh Huỳnh Văn N phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Xét, cháu K hiện còn rất nhỏ, cháu cần được duy trì cuộc sống có sự gần gũi, chăm sóc của mẹ. Quá trình tố tụng tại Tòa án, anh Huỳnh Văn N vắng mặt và cũng không có văn bản nào thể hiện ý kiến về việc nuôi con chung. Căn cứ theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình cần giao con chung Huỳnh Nguyễn Đăng K cho chị Nguyễn Thị Mỹ C trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, có cơ sở chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Mỹ C về việc được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Nguyễn Đăng K.

[4] Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ C tự nguyện không yêu cầu anh Huỳnh Văn N cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án ghi nhận.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Từ những phân tích trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An về việc giải quyết vụ án.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu án phí ly hôn theo quy định của của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 và các Điều 227, 228, 266, 271 và 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ C về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con đối với bị đơn anh Huỳnh Văn N.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Mỹ C được ly hôn với anh Huỳnh Văn N (Giấy chứng nhận kết hôn số 07/2022 do Ủy ban nhân dân xã V, huyện V, tỉnh K cấp ngày 07/02/2022).

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Mỹ C được trực tiếp nuôi dưỡng người con chung tên Huỳnh Nguyễn Đăng K, sinh ngày 09/8/2021. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Mỹ C không yêu cầu anh Huỳnh Văn N cấp dưỡng nuôi con chung.

Sau ly hôn, chị Nguyễn Thị Mỹ C và anh Huỳnh Văn N đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc cả hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và vấn đề cấp dưỡng.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Mỹ C phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001419 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Dĩ An;
- Chi cục THADS thành phố Dĩ An;
- UBND xã Vĩnh Bình Nam, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;
- Lưu: VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Ngọc Mai